

VẤN ĐỀ CẠNH TRANH KHÔNG LÀNH MẠNH TRONG HOẠT ĐỘNG NGÂN HÀNG - NHẬN DẠNG VÀ ĐỀ XUẤT

TS. Nguyễn Đại Lai
NHNN Việt Nam

Tóm tắt: Cạnh tranh không lành mạnh (CTKLM) trong hoạt động ngân hàng ở nước ta đã và đang diễn ra rất phức tạp. Các ngân hàng dù nhỏ, to, mạnh yếu hay sở trường khác nhau nhưng đều có những dòng sản phẩm dịch vụ như nhau. Các hành vi CTKLM trong hoạt động ngân hàng hầu như chưa được định nghĩa ở bất kỳ luật nào. Tỷ trọng các thành phần sở hữu ngân hàng cũng khá phức tạp nhưng không có những qui chuẩn đủ khách quan để bảo vệ quyền lợi chung cho mọi thành phần dẫn đến các hoạt động cạnh tranh dựa trên vị thế còn rất lớn. Để có cái nhìn tổng quát hơn về bức tranh CTKLM trong hoạt động ngân hàng và góp phần khắc phục tình trạng đó ngay trong quá trình tái cơ cấu ngân hàng thương mại (NHTM) đang diễn ra, bài viết này đưa ra câu trả lời tổng quát trên sân chơi hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng là người chơi phải có nghề, phải khỏe mạnh, phải có đạo đức kinh doanh, phải đáp ứng đủ các yêu cầu an toàn tối thiểu; sân chơi phải công khai, minh bạch, mọi hành vi CTKLM phải được định nghĩa rõ ràng và đặc biệt phải tôn trọng quy luật thị trường; tổ chức cuộc chơi phải khách quan, hơn thua phải dựa vào tài năng cùng các thước đo khách quan từ quy luật thị trường và trọng tài càng “không tham gia đá” trực tiếp trên sân chơi càng tốt.

Từ khóa: Cạnh tranh không lành mạnh, dịch vụ ngân hàng.

Nhận dạng cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng

Trong kinh tế thị trường, cạnh tranh là động lực của sự phát triển và là cơ chế của quy luật cung - cầu. Đối với một lĩnh vực kinh doanh đặc biệt như thị trường dịch vụ ngân hàng, vai trò của động lực cạnh tranh càng quan trọng và bao hàm cả những đặc thù. Cạnh tranh, theo nguyên nghĩa chung nhất được hiểu là việc các đối thủ tranh đua nhau nhằm mục đích giành lấy thắng lợi về mình thông qua việc sử dụng những khả năng sẵn có về mọi phương diện. Khi nói đến cạnh tranh luôn hàm ý cạnh tranh trong cùng ngành để tạo ra lợi nhuận siêu ngạch, còn cạnh tranh khác ngành là cạnh tranh dẫn đến lợi nhuận bình quân. Trong bối cảnh nền kinh tế mở và hội nhập còn bao gồm cạnh tranh giữa các

quốc gia, là cạnh tranh giành lợi nhuận quốc gia sao cho xuất đất và nhập rẻ nhất có thể. Cạnh tranh có nhiều cấp độ, song suy cho cùng, bản chất của cạnh tranh lành mạnh là cạnh tranh về năng suất lao động cao để thu giá trị gia tăng lớn hơn hoặc đuổi kịp đối thủ cạnh tranh. Trong ngành ngân hàng Việt Nam hiện nay, tuy việc cạnh tranh lành mạnh luôn được khuyến khích và nhờ đó đã góp phần trực tiếp tạo nên sự phát triển dịch vụ khá ngoạn mục trên mọi phương diện sau hơn 20 năm đổi mới, như gia tăng loại hình sản phẩm, tiện ích; gia tăng và ngày càng không phân biệt thành phần khách hàng tiếp cận dịch vụ ngân hàng; gia tăng và ngày càng không phân biệt thành phần sở hữu ngân hàng... Song trong phạm vi bài viết này, tác giả chỉ nhận dạng những bất cập và các đề xuất khắc phục nó. Với tinh thần đó,

chúng ta thấy ngân hàng Việt Nam đang tồn tại khá nhiều bất cập trong cạnh tranh nội ngành - bất cập về “sân chơi”, về “người chơi” và cả về việc tổ chức cuộc chơi.

Nói đến “sân chơi” cho hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng là nói đến môi trường pháp lý cho các tổ chức tín dụng (TCTD) cạnh tranh theo khuôn khổ pháp luật: đến nay hầu như Luật ngân hàng ở nước ta không đề cập đủ rõ những hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm thực hiện mà chỉ liệt kê một số hành vi CTKLM điển hình trong lĩnh vực ngân hàng, dưới một cách gọi khác là “hành vi cạnh tranh bất hợp pháp” (Luật các TCTD năm 1997) hoặc “Giao Chính phủ quy định cụ thể các hành vi CTKLM trong hoạt động ngân hàng và hình thức xử lý vi phạm này” (Luật các TCTD năm 2010). Hiện tượng này tuy không cản trở việc áp dụng trực tiếp các quy định của Luật Cạnh tranh chung về những hành vi hạn chế cạnh tranh bị cấm, nhưng lại không nói rõ những tính đặc thù của ngân hàng khiến cho Luật Cạnh tranh chung cần phải qui chiếu về luật chuyên ngành, trong khi đó, luật chuyên ngành lại “giao Chính Phủ” quy định. Tính cụ thể của luật quá yếu, làm cho luật phải chờ văn bản quy định cụ thể của Chính phủ là cấp thực thi pháp luật. Sự mập mờ đó có thể tạo nguyên cơ cho một số TCTD tìm cách liên kết với nhau thông qua hình thức “độc quyền nhóm” (mà thực tế đã có một cách tự nhiên và kể cả có tổ chức) để gây thiệt hại cho các TCTD khác. Hiện nay khuôn khổ pháp lý của Việt Nam áp dụng cho lĩnh vực ngân hàng chủ yếu được điều chỉnh bằng 2 luật gồm: Luật Cạnh tranh chung số 27/2004/QH11 (ngày 09/11/2004) và Luật các TCTD số 47/2010/QH12 (ngày 16/6/2010). Tuy nhiên, thực tế cho thấy vấn đề cạnh tranh vẫn tồn tại ở các lĩnh vực kinh doanh của ngành ngân hàng. Trong đó có thể nói, nổi cộm nhất là pháp lý đang ủng hộ các ngân hàng có sở hữu nhà nước và nhà nước sở hữu chi phối. Theo đó những ngân hàng này hầu như được mặc nhiên giữ vai trò chủ đạo, chủ lực nhờ được cấp vốn từ ngân sách nhà nước, được ưu

ái nơi đầu tư, được chỉ định tín dụng, ủy thác đầu tư và không bị hạn chế giới hạn sở hữu.

Về “người chơi”, các TCTD đang cạnh tranh trong tình trạng mật độ các điểm dịch vụ ngân hàng quá dày đến mức “ra ngõ gặp ngân hàng” do việc cho mở quá nhiều NHTM có qui mô, sở hữu, năng lực khác nhau nhưng sản phẩm, thị trường cạnh tranh giống nhau đã dẫn đến chính sách khách hàng không hợp lí, làm chi phí hoạt động và lãi suất huy động tăng, “miếng bánh” huy động bị dàn mỏng. Tính đến ngày 31/12/2011, hệ thống TCTD có 5 NHTM nhà nước; 37 NHTM cổ phần; 17 công ty tài chính; 13 công ty cho thuê tài chính; 1 Quỹ Tín dụng Nhân dân (QTDND) Trung ương (mỗi quỹ này có khoảng 30 chi nhánh) và 1044 QTDND cơ sở; 47 chi nhánh ngân hàng nước ngoài; 5 ngân hàng liên doanh; 5 ngân hàng 100% vốn nước ngoài; 50 văn phòng đại diện ngân hàng nước ngoài (NHNN, 2012). Từ hệ thống trên đã tỏa ra tới gần 10.000 chi nhánh và điểm dịch vụ ngân hàng. Tính ra mật độ bình quân lên tới 14,3 đơn vị dịch vụ ngân hàng trên một quận, huyện, thành phố thuộc tỉnh trên cả nước (10.000/698) và tới 2 cán bộ ngân hàng/87.840 dân (Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình, 2011) ở mọi độ tuổi (181.250/90.000) là quá cao so với một quốc gia mà GDP chưa tới 120 tỷ USD/năm và chưa có nền công nghiệp ngân hàng hiện đại như Việt Nam. Từ môi trường và “mật độ” nêu trên, các hiện tượng CTKLM rất đa dạng đã xuất hiện khá phổ biến. Điển hình là các hình thức như quảng cáo đưa ra không đúng hoặc gây hiểu lầm về nguồn lực tài chính của TCTD này so với TCTD đối thủ khác nhằm thu hút người gửi tiền từ đối thủ cạnh tranh; cung cấp các thông tin về vấn đề khó khăn của TCTD khác, đóng giả khách hàng đến gièm pha hoặc gây rối đối thủ cạnh tranh; khoán lương, thưởng và thù lao đặc biệt cho cá nhân không dựa vào doanh thu chung, mà căn bản chỉ dựa trên mức huy động vốn... Ngoài ra, nhìn vào “thực lực” năng lực của người chơi, có thể thấy: năng lực tiếp cận nguồn tái cấp vốn hay thị trường mở (OMO) tại Ngân hàng

Trung ương (NHTW) của các TCTD còn rất chênh lệch và không bị điều chỉnh bởi quy định bắt buộc nào về đặt cọc công cụ nợ để tham gia OMO tại NHTW; hoạt động kiểm soát nội bộ yếu, thiếu tính độc lập; các TCTD ra sức áp dụng công nghệ hiện đại nhưng không đồng bộ trong hệ thống, gây trở ngại lớn cho quản lý và sử dụng các nghiệp vụ ngân hàng hiện đại; mô hình tập đoàn tài chính và mô hình NHTM nhỏ và vừa làm vệ tinh xung quanh NHTM trung tâm đã khá thành công ở các nước, nhưng vẫn chưa có ở Việt Nam; tình trạng “cá lớn nuốt cá bé” trên cả thị trường 1 và thị trường 2 giữa các NHTM vẫn khá phổ biến. Trong khi việc đầu tư chéo, hình thành các công ty “sân sau” của các tập đoàn kinh tế hoặc sinh ra công ty con trong NHTM để hợp thức hóa các hoạt động “vượt rào” phát triển khá phổ biến, thì văn hóa hợp tác cạnh tranh hay đồng tài trợ trong ngành lại rất yếu, thậm chí nghi kỵ và gây mất lòng tin với nhau ngay trong thị trường 2... Đó chính là những biểu hiện còn bất cập cả về “sức khỏe”, năng lực quản trị kinh doanh lẫn văn hóa cạnh tranh còn tồn tại khá phổ biến giữa các TCTD ở nước ta hiện nay.

Về tổ chức cho “cuộc chơi”, bất cập lớn nhất trong vai trò tổ chức cuộc chơi của NHNN đối với hoạt động kinh doanh của các TCTD chính là NHNN đang đóng vai trò “Bộ chủ quản” và vai trò đại diện vốn chủ sở hữu nhà nước tại các TCTD nhà nước giữ cổ phần chi phối... hơn là vai trò làm NHTW. Chính vì vậy, việc “cầm còi” với tư cách là trọng tài trên sân chơi đã rất khó có thể tròn vai. Thực tế, trên thị trường dịch vụ ngân hàng hiện nay chỉ bằng những quan sát thông thường cũng nhìn thấy rõ việc cạnh tranh ở cả hai đầu của hoạt động kinh doanh của các TCTD đều còn nhiều hoạt động phải diễn ra trong điều kiện bị chặn bằng các mệnh lệnh hành chính như “trần” huy động, đối tượng ưu tiên, tín dụng chỉ định, các loại lãi suất chính sách, hạn mức tín dụng theo nhóm... khiến nguồn vốn và “cầu” tín dụng trong xã

hội chỉ chảy về ngân hàng lớn; đặc biệt là những ngân hàng sở hữu nhà nước hoặc nhà nước nắm tỷ trọng vốn lớn. Đó cũng có thể xem như là tình trạng “nhà nước vừa đá bóng, vừa thổi còi” trên sân dịch vụ ngân hàng, vô hình trung đẩy nhiều ngân hàng phi sở hữu nhà nước vào tình thế đói vốn, kéo theo đói thanh khoản, tìm cách lách lệnh như khuyến mãi, tìm vốn tiền đồng qua huy động vàng, ngoại tệ, huy động các “mối quan hệ”... và cuối cùng không giảm được lãi suất cho vay ngay cả khi lạm phát đã dịu bớt. Hiện hữu nhất là việc “phân nhóm” để áp dụng công cụ hạn mức tín dụng trực tiếp mà không căn bản dựa theo nguyên tắc thị trường cũng gây ra những “dồn nén”, sức ép đối với một số TCTD.

Vậy giải pháp nào cho hoạt động ngân hàng trở nên cạnh tranh hơn và giảm căn bản các hành vi CTKLM?

Với những nhận diện về thực trạng vấn đề cạnh tranh trong lĩnh vực ngân hàng và quan điểm của cá nhân tác giả, bài viết này xin đề xuất một số giải pháp mang tính gợi mở cho ba nội dung nói trên như sau:

Một là về “người chơi”, Việt Nam đang tiến hành tái cấu trúc các TCTD trong chương trình “đột phá” đến năm 2015 của chiến lược tái cấu trúc nền kinh tế hướng đến căn bản là một nền kinh tế công nghiệp từ năm 2020. Đây cần được coi là cơ hội vàng để biến yếu thành khỏe, thậm chí để “cải tử hoàn sinh” đối với nhiều TCTD đang kinh doanh dầy đặc trên lãnh thổ Việt Nam. Các giải pháp về cấu trúc lại “người chơi” là: (i) Mọi TCTD không phân biệt thành phần sở hữu phải đạt chuẩn an toàn hoạt động theo quy định tại Chương 6 Luật các TCTD 2010 (từ Điều 130-135) và tham khảo thêm các tiêu chí của Basel 2 và tương lai gần là Basel 3. Theo đó, khuyến khích các TCTD chưa đạt chuẩn cần tìm đối tác tự nguyện sáp nhập, thực hiện các thương vụ mua bán sáp nhập (M&A) để đạt và vượt chuẩn. NHNN chỉ cần chuẩn bị phương án xấu nhất để cứu khi có sự đe dọa

an toàn hệ thống (cứu người gửi và cổ đông nhỏ...) chứ không phải để cứu TCTD trên cơ sở cho các TCTD cạnh tranh sòng phẳng; (ii) Từng TCTD, tùy sở trường, năng lực, địa bàn và tiềm năng khách hàng để cơ cấu lại danh mục kinh doanh trình NHNN và chỉ được hoạt động kinh doanh trong danh mục sản phẩm được duyệt. Theo đó, loại sản phẩm đã được duyệt nào không phát sinh trong vòng một quý (90 ngày) thì NHNN có quyền xóa bỏ sản phẩm đó khỏi giấy phép kinh doanh của TCTD đó. Thậm chí nếu cần, NHNN có quyền yêu cầu được kiểm tra cơ cấu doanh thu, năng lực phát triển của từng dòng sản phẩm trong danh mục để xem xét có cho phép nữa hay không đối với dòng sản phẩm nào đó không có sức cạnh tranh hoặc CTKLM của TCTD... để đảm bảo rằng mọi sản phẩm đang kinh doanh trên thị trường của mọi TCTD là có sức cạnh tranh và cạnh tranh lành mạnh; (iii) Khuyến khích hoặc yêu cầu các NHTM khi đã có hơn 2 công ty con, cần chuyển từ mô hình kinh doanh đa năng sang mô hình tập đoàn tài chính, để đảm bảo rằng NHTM "mẹ" cũng chỉ là một pháp nhân phải phục tùng quy chế kinh doanh chung của tập đoàn. Quan hệ kinh tế với các công ty con là quan hệ pháp nhân với pháp nhân và phù hợp với các quy định về cạnh tranh lành mạnh. Đồng thời đảm bảo rằng chính các công ty con cũng là những pháp nhân độc lập, chịu sự điều chỉnh của Luật Cạnh tranh chung và các quy định cụ thể về cạnh tranh trong thị trường tài chính (TTTC), mà không có ngoại lệ, không để TCTD biến công ty con thành "sân sau"...

Hai là về "sân chơi", các giải pháp lớn cho môi trường cạnh tranh của các TCTD cần được cấu trúc lại theo các giải pháp sau: (i) Nên chăng cần sớm tách quyền đại diện chủ sở hữu nhà nước đối với phần vốn nhà nước tại NHTM khỏi NHNN, mà chuyển về Bộ Kế hoạch và Đầu tư hoặc Kho bạc Nhà nước. Để đảm bảo rằng mọi hoạt động nghiệp vụ NHTW hay hoạt động quản lý nhà nước về ngân hàng của cơ quan đứng đầu ngành ngân hàng là hoàn toàn khách quan với mọi thành phần sở hữu, mọi

loại cổ đông và cũng là tiền đề để sớm cơ cấu lại mô hình tổ chức, chức năng nhiệm vụ của NHNN thành NHTW hiện đại theo Thông báo 191-TB/TW ngày 01/9/2005 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Quyết định 112/2006/QĐ-TTg ngày 24/5/2006 về việc phê duyệt Đề án phát triển ngành ngân hàng Việt Nam đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020; (ii) NHNN xem xét nhu cầu của nền kinh tế, năng lực thực của một số MHTM lớn hoặc tập đoàn tài chính để cho phép hình thành một số ngân hàng con chuyên biệt độc lập trong NHTM lớn hoặc trong tập đoàn tài chính chuyên doanh một số dòng sản phẩm lớn, đặc thù như: Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, Ngân hàng Phát triển, Ngân hàng Xây dựng và Ngân hàng Xuất - Nhập khẩu. Cùng với đó là từng bước xóa mọi loại ngân hàng chuyên doanh mang tính ngành nghề cục bộ hoặc coi như cục bộ, để đảm bảo hầu hết các ngân hàng phải là các công ty đại chúng (đầu vào và đầu ra đều căn bản nhờ công chúng, cổ đông; vì công chúng, cổ đông), mọi NHTM cổ phần phải bắt buộc lên sàn công khai minh bạch về sức khỏe và năng lực cạnh tranh lành mạnh; (iii) Pháp luật về ngân hàng cần ghi rõ những loại quan hệ nào giữa NHNN với TCTD và giữa các TCTD với nhau hay giữa TCTD với nền kinh tế phải dùng mệnh lệnh hành chính, quan hệ nào nhất thiết không và không thể dùng mệnh lệnh hành chính. Để đảm bảo rằng việc quản lý và chủ động "dẫn dắt" cuộc chơi của NHNN đối với các hoạt động dịch vụ của ngân hàng là hoàn toàn tôn trọng quy luật thị trường, quy luật cạnh tranh bình đẳng, nguyên lý bình thông nhau và có tính tới những đặc thù mang tính khách quan. Theo đó, ví dụ những loại quan hệ sau đây là không nên sử dụng biện pháp hành chính như: lãi suất trên thị trường 1 và thị trường 2; nghiệp vụ OMO, tái cấp vốn, tái chiết khấu, đấu thầu trái phiếu kho bạc, tỷ giá... Ngược lại, những loại quan hệ sau đây nhất thiết phải thiết quân luật và dùng biện pháp hành chính như các yêu cầu đủ chuẩn an toàn từng thời kỳ đối với các

TCTD; việc huy động và cấp tín dụng ngoại tệ, vàng (từng bước nghiêm cấm loại dịch vụ này); các biện pháp chống ngoại tệ hóa phương tiện thanh toán, dự trữ bắt buộc, tỷ trọng thời hạn dư nợ và tổng dư nợ cho từng loại ngân hàng chuyên biệt, tỷ lệ đặt cọc so với vốn điều lệ để được tham gia tái cấp vốn, tái chiết khấu trên thị trường 2 hay OMO... (Phương Thảo, 2012).

Ba là về tổ chức cuộc chơi, đây là nội dung rất quan trọng, căn bản thuộc về vai trò của cơ quan quản lý nhà nước và Hiệp hội Ngân hàng. Các giải pháp chính là: (i) Mọi quy định của pháp luật phải được đảm bảo rằng đã được quán triệt rất rõ và bắt buộc phải rõ đến các thành viên tham gia thị trường dịch vụ ngân hàng. Việc này trước hết thuộc về trách nhiệm của Hiệp hội Ngân hàng. Các TCTD cần vinh danh Hiệp hội Ngân hàng là cơ quan phi Chính phủ đứng ra làm diễn đàn trao đổi thông tin, phản biện, phát hiện, đề xuất sửa đổi các quy định pháp luật không phù hợp thực tiễn và thông lệ quốc tế; phát hiện và bảo vệ việc cạnh tranh bình đẳng với mọi hội viên có thành phần sở hữu khác nhau; phổ biến pháp luật và được hình thành một số thiết chế hưởng lợi chung như hình thành quỹ ứng cứu, làm đầu mối tổ chức mua bán nợ tốt, tổ chức đồng tài trợ, hòa giải các bất đồng lợi ích giữa các thành viên...; (ii) Thanh tra Ngân hàng căn bản thực hiện cơ chế giám sát từ xa và thanh tra hội sở chính khi thực sự có vấn đề và trên cơ sở rủi ro. Đóng vai trò là cơ quan soạn thảo, trình Thống đốc ban hành chi tiết, rõ ràng danh mục các quy định chuẩn về các hành vi CTKLM và các

hình thức xử phạt tương ứng với mỗi loại hành vi CTKLM đó, phù hợp với từng thời kỳ và thông lệ quốc tế tương ứng; (iii) Nhà nước cần cơ cấu lại mô hình tổ chức, chức năng của Ủy ban Giám sát Tài chính Quốc gia hiện nay theo hướng là cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực thanh tra, giám sát toàn bộ TTTC Việt Nam thay vị thế chỉ là cơ quan tư vấn cho Thủ tướng Chính phủ như hiện nay. Theo đó, Ủy ban này được ban hành các văn bản qui phạm pháp luật về bộ tiêu chí chuẩn an toàn và phòng chống rủi ro trong TTTC, được cung cấp đầy đủ thông tin định kỳ và bất thường theo danh mục đảm bảo an toàn từ các thị trường bộ phận trong TTTC gồm: ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm; được bổ nhiệm người đứng đầu cơ quan thanh tra giám sát chuyên ngành trên các thị trường bộ phận của TTTC quốc gia... Tóm lại Ủy ban này phải

TỶ GIÁ BÌNH QUÂN CỦA VND VÀ USD THÁNG 06 + 07/2012

NGÀY	Trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng		Tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương			
	THÁNG 06	THÁNG 07	THÁNG 06		THÁNG 07	
			Giá mua	Giá bán	Giá mua	Giá bán
1	20,828		20,840	20,890		
2	20,828	20,828	20,840	20,900	20,850	20,910
3		20,828	20,840	20,900	20,870	20,930
4	20,828	20,828	20,880	20,950	20,865	20,920
5	20,828	20,828	20,920	20,990	20,870	20,920
6	20,828	20,828	20,966	21,036	20,870	20,920
7	20,828	20,828	20,950	21,036	20,860	20,910
8	20,828		20,950	21,036		
9	20,828	20,828	20,950	21,036	20,860	20,900
10		20,828			20,860	20,900
11	20,828	20,828	20,940	21,010	20,855	20,890
12	20,828	20,828	20,890	20,960	20,850	20,885
13	20,828	20,828	20,930	21,000	20,845	20,875
14	20,828	20,828	20,920	20,990	20,845	20,875
15	20,828		20,930	20,990		
16	20,828	20,828	20,930	20,990	20,845	20,875
17		20,828			20,840	20,870
18	20,828	20,828	20,930	20,980	20,835	20,865
19	20,828	20,828	20,920	20,970	20,820	20,860
20	20,828	20,828	20,920	20,970	20,835	20,865
21	20,828	20,828	20,890	20,940	20,835	20,865
22	20,828		20,880	20,940		
23	20,828	20,828	20,880	20,940	20,830	20,865
24		20,828			20,860	20,910
25	20,828	20,828	20,880	20,940	20,870	20,910
26	20,828	20,828	20,850	20,910	20,865	20,900
27	20,828	20,828	20,860	20,920	20,850	20,885
28	20,828	20,828	20,860	20,920	20,850	20,885
29	20,828		20,860	20,920		
30	20,828	20,828	20,860	20,920	20,850	20,885
31		20,828			20,850	20,885
BÌNH QUÂN	20,828	20,828	20,899	20,962	20,851	20,891

Mỹ Hạnh

là “Ủy ban Basel của Việt Nam”, đồng thời phải liên đới chịu trách nhiệm trước nhà nước về tình trạng an toàn và CTKLM trong TTTC Việt Nam. Để đảm bảo rằng các bên tham gia hoạt động kinh doanh trên TTTC phải tuyệt đối tuân thủ các điều kiện độc lập (không sân sau), an toàn, công khai, minh bạch và khách quan; tôn trọng các quy luật thị trường và những tiêu chí hoạt động an toàn, cạnh tranh lành mạnh.

Tóm lại, để đảm bảo rằng hoạt động kinh doanh dịch vụ ngân hàng luôn diễn ra trong môi trường cạnh tranh lành mạnh thì xin được nhắc lại các quan điểm chính thống của bài viết đã nêu là: người chơi phải có nghề, phải biết rõ và làm theo sở trường, tránh sở đoản của mình, phải khỏe mạnh, phải có đạo đức kinh doanh, phải đáp ứng đủ các yêu cầu an toàn tối thiểu theo chuẩn

Việt Nam và thông lệ quốc tế; sân chơi phải công khai, minh bạch, mọi hành vi CTKLM phải được định nghĩa rõ ràng và đặc biệt phải tôn trọng quy luật thị trường, phải hạn chế cao nhất các giải pháp hành chính đối với các công cụ của thị trường như lãi suất, tỷ giá, quyền tiếp cận thị trường tiền tệ sơ cấp, thị trường 2 và sở trường trên thị trường 1 theo giấy phép. Các giải pháp hành chính chỉ áp dụng trong việc để bảo vệ môi trường cạnh tranh lành mạnh, khách quan, như chống đô la hóa, chống gian lận các quy định tiêu chuẩn an toàn hoạt động...; tổ chức cuộc chơi phải khách quan, hơn thua phải dựa vào năng lực cạnh tranh cùng các thước đo khách quan từ quy luật thị trường. Trọng tài do đó dù luôn đứng trong sân, nhưng rất nên sớm đứng ngoài cuộc đua tài để “cầm còi” tự tin hơn, có uy lực hơn và khách quan hơn■

Tài liệu tham khảo

1. Phương Thảo (2012). Ngân hàng đầu đầu với bài toán cạnh tranh không lành mạnh. <http://www.thoibaonganhang.vn/tin-tuc/1-ngan-hang-dau-dau-voi-bai-toan-can...>
2. Ngân hàng Nhà nước (2012). Quyết định 219/QĐ-NHNN ngày 09/2/2012 về việc phê duyệt quy hoạch phát triển nhân lực ngành Ngân hàng giai đoạn 2011-2020.
3. Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa Gia đình (2011). Niên giám Thống kê tóm tắt 2011. http://www.gopf.gov.vn/home;jsessionid=FF60FF79EBDF7C8B1807331FEF574C0D?p_p_id=62_INSTANCE_mRd7&p_p_lifecycle=0&p_p_state=normal&_62_INSTANCE_mRd7_struts_action=%2Fjournal_articles%2Fview&_62_INSTANCE_mRd7_version=1.0&_62_INSTANCE_mRd7_articleId=139573&_62_INSTANCE_mRd7_groupId=18.